



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TS. Nguyễn Văn Hòa
TS. Lê Bá Tường



KỶ YẾU

**HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO
CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2022
(TẬP 2)**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
2022

114. ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC NAM SINH VIÊN CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC
THỂ CHẤT TỰ CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ..... 788
Lê Bá Tường, Đặng Thị Kim Quyên
115. THỰC TRẠNG NHU CẦU HỌC LIỆU TRONG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO
THEO TÍN CHỈ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH 795
TS. Phạm Tuấn Hiệp, TS. Nguyễn Xuân Tuấn, TS. Trần Ngọc Dũng
116. XÁC ĐỊNH TEST ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT
CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ NỮ TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỊNH BỘ LĨNH,
QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 802
Nguyễn Quang Sơn, Danh Manh
117. LỰA CHỌN MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO TẬP LUYỆN
NGOẠI KHOÁ MÔN CẦU LÔNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GDTC
CHO NAM SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI..... 809
TS. Nguyễn Mạnh Toàn, ThS. Kiều Quang Thuyết
118. XÁC ĐỊNH CÁC TEST ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHO NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN
QUYỀN BIỂU DIỄN POOMSAE TAEKWONDO DANCE QUẬN 11,
TP.HCM 817
TS. Trần Thị Kim Hương, CN. Huỳnh Anh Thy
119. THỰC TRẠNG VỀ HỨNG THÚ HỌC TẬP TRONG MÔN BÓNG CHUYỀN
CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ..... 821
ThS. Trần Thanh Tú
120. XÁC ĐỊNH CÁC TEST ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN VÀ KỸ THUẬT
CƠ BẢN CỦA BÀN CỬA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN LỨA TUỔI 14 – 15
ĐỘI TUYỂN TRÈ BÓNG RỔ QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 828
ThS. Nguyễn Minh Chương
121. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG
THỰC HÀNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI 834
TS. Trịnh Kiên
122. LỰA CHỌN VÀ ỨNG DỤNG MỘT SỐ BÀI TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN
THỂ LỰC CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ NAM LỨA TUỔI 14 – 15
TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA, TP. HỒ CHÍ MINH 839
ThS. Lâm Văn Vũ, ThS. Lâm Vũ Nam, ThS. Nguyễn Thị Minh Cẩm
123. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CHƯƠNG TRÌNH TỰ CHỌN
MÔN BÓNG ĐÁ PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO HỌC SINH NAM KHỐI 10
TRƯỜNG THCS&THPT MỸ THUẬN, THỊ XÃ BÌNH MINH,
TỈNH VĨNH LONG 846
ThS. Nguyễn Đại Sơn, ThS. Nguyễn Văn Tú Anh

THỰC TRẠNG VỀ HỨNG THÚ HỌC TẬP TRONG MÔN BÓNG CHUYỀN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

ThS. Trần Thanh Tú

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu thực trạng để làm cơ sở đề xuất một số bài tập nhằm tăng hứng thú tập luyện môn Bóng chuyền cho sinh viên Đại học Huế, nâng cao hiệu quả việc dạy và học môn Bóng chuyền cho sinh viên (SV) Đại học (ĐH) Huế. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 50 cán bộ, giảng viên và 210 SV của các trường thành viên và trường Du lịch thuộc ĐH Huế. Từ kết quả điều tra thực trạng, chúng tôi sẽ đề xuất một số bài tập để nâng cao tính hứng thú học tập trong môn học Bóng chuyền tại Đại học Huế.

Từ khóa: Thực trạng, hứng thú tập luyện, bài tập bóng chuyền, sinh viên Đại học Huế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bóng chuyền là môn học trong chương trình Giáo dục Thể chất (GDTC) cho sinh viên (SV) Đại học Huế nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng tập luyện cơ bản về môn Bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Để thực hiện được mục tiêu đó cần tiếp tục đổi mới các bài tập sao cho phù hợp trên cơ sở đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của SV, đặc biệt tạo được sự hứng thú với các hoạt động học tập. Với ý nghĩa to lớn đó, tác giả nghiên cứu “*Thực trạng về hứng thú tập luyện trong môn Bóng chuyền của sinh viên Đại học Huế*”, qua đó là cơ sở đề xuất một số bài tập nhằm tăng hứng thú tập luyện trong môn Bóng chuyền cho sinh viên Đại học Huế.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu

- Mục đích: Phương pháp (PP) này được sử dụng nhằm tìm ra các luận cứ khoa học để đánh giá sự hứng thú của sinh viên Đại học Huế khi tham gia học tập môn Bóng chuyền.

Phương pháp phỏng vấn

- Mục đích: PP này được sử dụng để tìm hiểu thực trạng giảng dạy, học tập môn Bóng chuyền tại Đại học Huế và lựa chọn các Test đánh giá trình độ thể lực của sinh viên Đại học Huế tham gia học tập môn Bóng chuyền.

- Đối tượng phỏng vấn: Các chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên Đại học Huế có tham gia học tập môn Bóng chuyền.

- Hình thức: Phỏng vấn trực tiếp và phỏng vấn gián tiếp.

- Công cụ: Thang đo Likert.

Người được phỏng vấn trả lời bằng cách cho điểm theo thang độ Likert (5 mức):

- 1 điểm: Rất không đồng ý
- 2 điểm: Không đồng ý
- 3 điểm: Bình thường
- 4 điểm: Đồng ý
- 5 điểm: Rất đồng ý

Đánh giá tổng hợp theo mức điểm trung bình được tiến hành theo 5 mức:

- Rất không đồng ý: Từ 1.00 – 1.80 điểm
- Không đồng ý: Từ 1.81 – 2.60 điểm
- Bình thường: Từ 2.61 – 3.40 điểm
- Đồng ý: Từ 3.41 – 4.20 điểm
- Rất đồng ý: Từ 4.21 – 5.00 điểm

Phương pháp quan sát sự phạm.

- Mục đích: PP này được sử dụng để đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan đến việc giảng dạy và học tập môn Bóng chuyên tại Đại học Huế.

- Địa điểm: Khoa GDTC-Đại học Huế.

Phương pháp kiểm tra sự phạm

- Mục đích: PP này được sử dụng để đánh giá thực trạng thể chất của nhóm sinh viên học môn Bóng chuyên trong Chương trình GDTC cơ bản.

- Đối tượng: 02 nhóm sinh viên tham gia học tập môn Bóng chuyên.

- Nội dung: Theo các Test mà đề tài lựa chọn được trong quá trình nghiên cứu.

Phương pháp toán học thống kê

- Mục đích: PP này được sử dụng để phân tích và xử lý các số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu.

- Công cụ: Các số liệu được xử lý trên Excel 2010

Phương pháp thực nghiệm sự phạm.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Thực trạng về đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học Bóng chuyên cho SV ĐH Huế

Bảng 3.1: Thực trạng về đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học GDTC cho SV ĐH Huế

Nội dung \ Trình độ	Cử nhân	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tổng cộng
Số lượng (người)	5	37	8	50
Tỉ lệ (%)	10	74	16	100

Qua bảng 3.1 cho thấy tại ĐH Huế hiện nay có 50 giảng viên GDTC, trong đó: trình độ cử nhân là 5 người (chiếm 10%); Thạc sĩ là 37 người (chiếm 74%) và Tiến sĩ là 8 người (8%). Điều này cho thấy đội ngũ cán bộ, giảng viên giảng dạy môn học GDTC có số lượng tương đối đồng, và đáp ứng được yêu cầu giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2 Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập môn học Bóng chuyền cho SV ĐH Huế

Bảng 3.2: Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập môn học Bóng chuyền cho SV ĐH Huế

TT	Sân bãi	Đơn vị tính	Số lượng	Chất lượng
1	Sân Bóng chuyền trong nhà	Sân	02	Tốt
2	Sân Bóng chuyền ngoài trời	Sân	03	Khá
3	Bóng	Quả		Khá
4	Lưới	Cái	08	Khá
5	Ăng ten	Cặp	02	Tốt
6	Bảng lật số	Cái	04	Khá

Qua bảng 3.2 cho thấy sân bãi và dụng cụ tập luyện môn Bóng chuyền cho SV ĐH Huế rất ít và có dấu hiệu xuống cấp.

Do SV của tất cả các trường, khoa trực thuộc ĐH Huế đều có sinh viên theo học môn Bóng chuyền tại Khoa GDTC- ĐH Huế nên vẫn đang thiếu về số lượng bóng và sân, theo ước tính chỉ đáp ứng được 60-70% nhu cầu của SV trong toàn ĐH Huế. Các sân bãi dụng cụ như sân bóng chuyền trong nhà, sân Bóng chuyền ngoài trời, bóng, và lưới hiện nay đã xuống cấp, chưa đạt tiêu chuẩn thi đấu, số lượng còn hạn chế, đặc biệt là các sân tập trong nhà để phù hợp với thời tiết mưa nhiều tại Thừa Thiên Huế.

2.3 Thực trạng về kết quả học tập môn học Bóng chuyền của SV ĐH Huế

Bảng 3.3: Kết quả học tập môn học bóng chuyền của SV ĐH Huế, khóa tuyển sinh năm 2020 (n=9254)

TT	Đơn vị đào tạo	n	Đạt		Không đạt	
			n	%	n	%
1	Trường ĐH Y Dược	1336	1270	95,06	66	4,94
2	Trường ĐH Khoa học	917	650	70,88	267	29,12
3	Trường ĐH Sư phạm	986	799	81,03	187	18,97
4	Trường ĐH Nông Lâm	1362	1014	74,45	348	25,55
5	Trường ĐH Nghệ thuật	46	42	91,30	4	8,70
6	Trường ĐH Ngoại ngữ	1745	1430	81,95	315	18,05
7	Trường ĐH Kinh tế	1355	1075	79,34	280	20,66
8	Trường ĐH Luật	1027	867	84,42	160	15,58
9	Trường Du lịch	480	405	84,38	75	15,62
	Tổng cộng	9254	7552	81,61	1702	18,39

Qua bảng 3.3 thấy rằng tỉ lệ SV chưa đạt yêu cầu môn học Bóng chuyên khá cao, đặc biệt SV một số trường như: trường ĐH Sư phạm có 18, 97% SV không đạt yêu cầu; trường ĐH kinh tế có 20, 66% SV không đạt yêu cầu; trường ĐH Nông Lâm có 25, 55% SV không đạt yêu cầu; trường ĐH Khoa học có 29, 12% SV không đạt yêu cầu. Chỉ SV trường ĐH Y Dược và trường ĐH Nghệ thuật có tỉ lệ đạt yêu cầu môn học cao, tương ứng với tỉ lệ 4, 94% và 8, 70%. Điều này thấy rằng, tỉ lệ SV đạt yêu cầu môn học vẫn còn thấp. Do vậy, trong quá trình giảng dạy cần điều chỉnh về mặt nội dung, phương pháp, bài tập nhằm tăng cường sự hứng thú cho người học, nâng cao sự hứng thú trong quá trình học tập và tạo cho SV thói quen tập luyện môn bóng chuyên một cách thường xuyên.

2.4 Thực trạng về nhận thức của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế

2.4.1 Động cơ học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế

Bảng 3.4: Kết quả phỏng vấn về động cơ học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế (n=210)

Nội dung phỏng vấn (Nhiều lựa chọn)	Kết quả phỏng vấn	
	SL	%
Vì môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo	201	93, 49
Vì môn học giúp tăng cường sức khỏe	152	86, 86
Vì môn học có thể tăng chiều cao	72	41, 14
Vì môn học có thể cải thiện cân nặng	82	46, 86
Vì môn học có cơ hội giao lưu nhiều bạn bè	122	69, 71
Vì đam mê thể dục thể thao	93	53, 14
Vì môn học có nhiều sự hứng thú khi tập	73	41, 71
Vì môn học có tính giải trí sau giờ học căng thẳng	124	70, 86
Lý do khác	57	32, 57

Qua bảng 3.4 thấy rằng SV tham gia học tập môn Bóng chuyên với nhiều lí do khác nhau. Kết quả chỉ ra hầu hết SV tham gia học tập môn Bóng chuyên là vì môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo với 201 ý kiến SV được phỏng vấn (chiếm 93, 49%); Tuy nhiên, cũng có đến 152 SV cho rằng môn học Bóng chuyên giúp tăng cường sức khỏe (chiếm 86, 86%); có 124 SV cho rằng môn học có tính giải trí sau giờ học căng thẳng (chiếm 70, 86%); có 122 SV lại nghĩ rằng môn học có cơ hội giao lưu nhiều bạn bè (chiếm 69, 71%); số SV cho rằng môn học có nhiều sự hứng thú khi tập là không nhiều với 73 ý kiến đồng ý (chỉ chiếm 41, 71%). Với kết quả trên cho thấy mức độ hứng thú của môn học là một trong những vấn đề cần cải thiện nhằm xây dựng lòng đam mê cho SV tham gia học tập và rèn luyện môn Bóng chuyên thường xuyên để tăng cường sức khỏe thể chất, cải thiện hình thể, giúp nâng cao sức khỏe tinh thần cho SV ĐH Huế một cách bền vững.

2.4.2 Thái độ học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế

Bảng 3.5: Kết quả phỏng vấn về thái độ học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế (n=210)

Nội dung phỏng vấn (Nhiều lựa chọn)	Kết quả phỏng vấn	
	SL	%
Có mặt đầy đủ, đúng giờ trong các giờ học	205	97, 62
Tập trung chú ý nghe giảng và tích cực tập luyện theo sự chỉ dẫn của giảng viên	163	77, 62
Chỉ chú ý và tích cực trong giờ học hấp dẫn	124	59, 05
Chỉ chú ý khi giảng viên nghiêm hoặc bị nhắc nhở	75	35, 71
Tập trung tập luyện các nội dung nhằm rèn luyện sức khỏe cho bản thân	124	59, 05
Buồn khi bị điểm kém ở các bài kiểm tra/thi	170	80, 95

Kết quả tại bảng 3.5 thấy rằng về thái độ học tập môn Bóng chuyên của SV ĐH Huế hầu hết là tốt, có đến 205 SV (chiếm 97, 62%) có mặt đầy đủ, đúng giờ trong các giờ học Bóng chuyên và 170 SV (chiếm 80, 95%) SV cho rằng buồn khi bị điểm kém ở các bài kiểm tra/thi; Có 163 SV (chiếm 77, 62%) tập trung chú ý nghe giảng và tích cực tập luyện theo sự chỉ dẫn của giảng viên.

2.4.3 Biểu hiện về mặt hành vi học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế

Bảng 3.6: Kết quả phỏng vấn biểu hiện về mặt hành vi học tập môn học Bóng chuyên của SV ĐH Huế (n=210)

Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
	SL	%
Học chuyên cần, tích cực và thường xuyên tập luyện thêm	16	7, 62
Đi học đúng buổi quy định, thỉnh thoảng có tập luyện thêm	22	10, 48
Đi học đúng buổi quy định, nhưng không tập luyện thêm	132	62, 86
Thỉnh thoảng nghỉ học, đi học nhưng chưa tích cực	31	14, 76
Nhờ bạn học thay	3	1, 43
Học tập tập đối phó cho qua môn	14	6, 67

Kết quả bảng 3.6 thấy rằng SV ĐH Huế chủ yếu đi học đúng buổi quy định, nhưng không tập luyện thêm (chiếm 62, 86%), nghĩa là SV chỉ tham gia môn học Bóng chuyên theo kế hoạch bắt buộc trong chương trình, chưa có nhiều SV tham gia hoạt động tập luyện TDTT ngoại khóa, số đó chiếm tỉ lệ rất nhỏ với 7, 62% SV cho rằng học chuyên cần, tích cực và thường xuyên tập luyện thêm và 10, 48% SV đã đi học đúng buổi quy định, thỉnh thoảng có tập luyện thêm. Điều này phù hợp với động cơ học tập của các em SV và đây là vấn đề đặt ra cho các nhà GDTC cần điều chỉnh bài tập, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá môn học Bóng chuyên trong thời gian tới.

2.4.4 Mức độ hứng thú của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế

Bảng 3.7: Kết quả phỏng vấn về mức độ hứng thú của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế (n=210)

Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		Tổng hợp	
	SL	%	SL	%
Rất hứng thú học môn học Bóng chuyên	11	5, 24	43	20
Hứng thú học môn học Bóng chuyên	32	15, 24		
Chưa hứng thú học môn học Bóng chuyên	143	68, 10	169	80
Không hứng thú học môn học Bóng chuyên	26	12, 38		

Qua bảng 3.7 thấy rằng phần lớn SV chưa hứng thú với môn học Bóng chuyên với 143 SV (chiếm 68, 10%) và không hứng thú học môn học Bóng chuyên với 26 SV (chiếm 12, 38%) ý kiến trả lời đồng ý; số lượng hứng thú và rất hứng thú với môn học GDTC chỉ có 43 SV (chiếm 20%). Như vậy, trong các giờ học Bóng chuyên cần điều chỉnh các bài tập, phương pháp dạy học, nội dung lên lớp nhằm tạo hứng thú cho SV học tập tích cực hơn.

2.4.5 Những nguyên nhân ảnh hưởng mức độ hứng thú của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế

Bảng 3.8: Những nguyên nhân ảnh hưởng mức độ hứng thú của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế (n=210)

Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
	SL	%
Do nội dung môn học thiếu hấp dẫn	167	79, 52
Cơ sở vật chất hạn chế	156	74, 29
Học các môn khác nhiều không có thời gian	180	85, 71
Các bài tập quá nhàm chán	203	96, 67
Thời tiết không thuận lợi	138	65, 71

Qua bảng 3.8 cho thấy có nhiều nguyên nhân gây ảnh hưởng đến mức độ hứng thú của SV trong quá trình học tập môn học Bóng chuyên tại ĐH Huế trong đó nguyên nhân các bài tập quá nhàm chán trong giờ học là một trong những nguyên nhân có số lượng SV đồng thuận nhất với 203 ý kiến (chiếm đến 96, 67%). Tiếp đến là do nội dung môn học thiếu hấp dẫn với 167 ý kiến của SV (chiếm 79, 52%) và do học các môn khác nhiều không có thời gian cũng là một nguyên nhân có 180 ý kiến (chiếm 85, 71%) đồng ý.

3. KẾT LUẬN

Phần lớn sinh viên Đại học Huế chưa có nhiều hứng thú khi học môn Bóng chuyên. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến hứng thú tập luyện môn Bóng chuyên của sinh viên. Trong đó, nguyên nhân cơ bản có ảnh hưởng nhiều nhất đến hứng thú tập luyện môn Bóng chuyên của SV là các bài tập trong các buổi học rất nhàm chán, chưa gây được sự hứng thú trong khi tập luyện. Từ thực trạng nêu trên, đòi hỏi phải có những bài tập gây hứng thú tập luyện hơn nữa trong môn Bóng chuyên cho SV Đại học Huế.

KỶ YẾU
HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO
CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2022
(TẬP 2)

TS. NGUYỄN VĂN HÒA - TS. LÊ BÁ TƯỜNG

Đôi tác liên kết xuất bản
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc TRẦN THANH ĐIỆN

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập NGUYỄN THANH PHƯƠNG

Biên tập TRẦN LÊ HẠNH NGUYỄN
Trình bày bìa ĐỖ VĂN THỌ
Biên tập kỹ thuật ĐẶNG THANH LIÊM
Đọc và sửa bản in NGUYỄN VĂN HÒA
LÊ BÁ TƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

In 50 bản, khổ 17 x 25,5 cm, tại Công ty TNHH Bao bì Đông Âu.
Địa chỉ: KCN Tân Phú Thạnh, Giai đoạn 1, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A,
Tỉnh Hậu Giang.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 893-2022/CXBIPH/4-36/ĐHCT.
ISBN: 978-604-965-836-5.
Quyết định xuất bản số: 30/QĐ-NXB ĐHCT, cấp ngày 27.5.2022.
In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2022.



(Xuất bản phẩm không bán)